

NORADRENALINE BASE AGUETTANT
(1 mg/ml, Sulphites Free),
Dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

TÊN THUỐC

Noradrenaline Base Aguettant (1 mg/ml, Sulphites free), dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng.

THÀNH PHẦN

Mỗi ống 4mL chứa 8mg noradrenalin tartrat tương đương với 4mg noradrenalin base.
Tá dược: Natri clorid, natri hydroxid hoặc hydrochloric acid (pH = 3,0-4,0), nước cất pha tiêm vừa đủ 4ml.

DẠNG BẢO CHẾ CỦA THUỐC

Dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Ông thầy tính trong suốt 4 ml - Hộp 10 ống.

CHỈ ĐỊNH

Dùng để truyền tĩnh mạch, noradrenalin được dùng trong cấp cứu để điều trị đột quỵ, trong phục hồi và duy trì huyết áp.

LIỀU DÙNG/ CÁCH DÙNG/ ĐƯỜNG DÙNG

Phải dùng bằng đường tĩnh mạch. Thuốc dùng ngoài mạch có thể gây co mạch tại chỗ rất mạnh và có thể gây hoại tử mô. Thường được đề nghị dùng qua đường tĩnh mạch trung tâm.
NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free), theo quy định, phải được pha loãng trước khi truyền vào tĩnh mạch và pha trong dung dịch glucose đẳng trương hoặc trong nước muối sinh lý NaCl 0,9%. Không được pha noradrenalin với các thuốc khác.
Liều lượng cần được cân nhắc tùy theo tình trạng lâm sàng của bệnh nhân. Liều khởi đầu được đề nghị từ 0,05 đến 0,15 µg noradrenalin base/kg/phút (tương đương 0,1 đến 0,3 µg noradrenalin tartrat/kg/phút). Đôi khi cần đến liều 1,5 đến 2,5 µg noradrenalin base/kg/phút (tương đương 3 đến 5 µg noradrenalin tartrat/kg/phút) trong điều trị chống nhiễm trùng hoặc chống xuất huyết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Thuốc noradrenalin không có chống chỉ định một khi đã có chỉ định điều trị đặc biệt. Trong trường hợp không có chỉ định đặc biệt, những chống chỉ định sau đây có thể được xem xét:
- Noradrenalin chống chỉ định cho các bệnh nhân huyết áp thấp có suy tuần hoàn đi kèm với giảm thể tích, ngoại trừ khi được dùng như một biện pháp cấp cứu để duy trì hỗ trợ cho động mạch vành và não cho đến khi thiết lập được bồi hoàn thể tích máu.
- Người bệnh thiếu oxy năng hoặc tăng CO₂ trong máu (để gây loạn nhịp tim).
- Người bệnh gây mê bằng cyclopropan hay các thuốc mê nhóm halogen (để gây loạn nhịp tim).
- Người bệnh bị huyết khối mạch ngoại biên hoặc mạch mạc treo (tăng thiếu máu cục bộ và làm tổn thương nhồi máu lan rộng hơn).
- Chống chỉ định dùng noradrenalin phối hợp với thuốc tê tại chỗ để gây tê ngón tay chân, tai, mũi và bộ phận sinh dục.

NHỮNG LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO KHI DÙNG THUỐC

Cảnh báo:

NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free) có chống chỉ định cho các bệnh nhân huyết áp thấp có suy tuần hoàn đi kèm với giảm thể tích, ngoại trừ khi được dùng như một biện pháp cấp cứu để duy trì hỗ trợ cho động mạch vành và não cho đến khi thiết lập được bồi hoàn thể tích máu.

Thận trọng khi dùng:

- Cần thận trọng và tuân thủ nghiêm ngặt chỉ định trong các trường hợp:
 - Suy chức năng thất trái trầm trọng.
 - Suy mạch vành cấp.
 - Nhồi máu cơ tim gần đây.
 - Rối loạn nhịp tim xuất hiện trong lúc điều trị. Khi có rối loạn nhịp tim, cần giảm liều. Phải kiểm tra huyết áp và nhịp tim liên tục trong lúc truyền noradrenalin. Nếu cần phải dùng NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free) đồng thời với máu toàn phần hoặc huyết tương, phải truyền máu và huyết tương riêng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Cô thai

Theo chỉ định của noradrenalin, thuốc này có thể dùng trong giai đoạn mang thai trong trường hợp cần thiết.
Tuy nhiên, cần cân nhắc cáo độ tiềm năng học của thuốc. Noradrenalin có thể làm giảm tưới máu nhau thai và gây chèn ép tử cung. Nó cũng có thể có tác dụng gây co tử cung mang thai và dẫn đến ngạt thai ở cuối thai kỳ.
Vì vậy, cần cân nhắc những nguy cơ có thể có xảy ra đối với thai nhi so với những lợi ích tiềm năng đối với người mẹ.

Nuôi con bằng sữa mẹ

Không có thông tin về việc sử dụng noradrenalin trong thời gian nuôi con bằng sữa mẹ.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không áp dụng.

TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Không nên kết hợp với các thuốc:

- Các thuốc mê halogen hít: gây loạn nhịp thất trầm trọng (do làm tăng kích động tim).
- Các thuốc chống trầm cảm imipramin: làm tăng huyết áp đột ngột và có khả năng gây loạn nhịp (ức chế adrenalin hoặc noradrenalin vào các sợi giao cảm).
- Các thuốc chống trầm cảm Serotoninergic-noradrenergic: làm tăng huyết áp đột ngột và có khả năng gây loạn nhịp (ức chế adrenalin hoặc noradrenalin vào các sợi giao cảm).

Cần thận trọng khi kết hợp với các thuốc:

- Các thuốc ức chế MAO không chọn lọc (iproniazid): tăng tác động gây áp lực của hệ giao cảm đang ở mức độ trung bình; chỉ nên dùng khi có giám sát y khoa chặt chẽ.



AGUETTANT
MÉDICAMENTS
ESSENTIELS

N°-projet : 20_026_02

Codex: 105481	VERSION:	VERSION:
PRODUIT : NOT ABT NORADRENALINE 2 mg/ml	INITIALES : MB - PICTURALAN VERSIONS - DATE : 1 - 19/03/20 - 11h	NOIR
PAYS : VIETNAM (VN)		
Dimensions : mm = 210 x 297 Texte : corps = 10 pts	ANNULÉ ET REMPLACÉ : 103552	DECOUPE

Signataire MKT	Signataire AR	Signataire DI
NOM COMPLET : VO THI FUNG LAN	NOM COMPLET : MAGDA BENNOURE	NOM COMPLET : LOIC BEZARD
DATE + SIGNATURE :	DATE + SIGNATURE :	DATE + SIGNATURE :

- Các thuốc ức chế MAO-A chọn lọc; bằng phép ngoại suy từ các thuốc ức chế MAO không chọn lọc về nguy cơ tăng áp lực, chỉ nên dùng khi có giám sát y khoa chặt chẽ.
- Linezolid; bằng phép ngoại suy từ các thuốc ức chế MAO không chọn lọc về nguy cơ tăng áp lực, chỉ nên dùng khi có giám sát y khoa chặt chẽ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Hết mạch máu: tăng huyết áp động mạch và thiếu oxy mô; tổn thương thiếu máu cục bộ do tác động co mạch mạnh có thể dẫn đến lạnh và tím tái mắt và các chi.
- Hệ tim: nhịp tim nhanh, nhịp tim chậm (có lẽ là một phản xạ khi huyết áp tăng), loạn nhịp tim, đánh trống ngực, tăng tính co bóp của cơ tim do tác động ß adrenergic trên tim (tăng co bóp và nhịp tim), suy tim cấp.
- Hệ thần kinh trung ương: lo âu, nhức đầu, run và nôn.
- Hệ tiết niệu: bí tiểu.
- Hệ hô hấp: suy hô hấp.
- Tại chỗ: khả năng kích ứng và hoại tử chỗ tiêm.
- Mắt: glaucôm cấp tính; rất hay gặp trên bệnh nhân có sẵn bản chất giải phẫu đóng góc mỏng mắt-giác mạc.

Dùng thuốc vận mạch liên tục để duy trì huyết áp mà không điều trị bù thể tích máu có thể gây cáo triệu chứng sau đây:

- co mạch nặng ở nội tạng và ngoại biên.
- giảm lưu lượng máu qua thận.
- giảm sản xuất nước tiểu.
- thiếu oxy mô.
- tăng nồng độ lactat huyết tương.

Trong trường hợp quá mãn hoặc quá liều, những ảnh hưởng sau đây có thể xuất hiện thường xuyên hơn: tăng huyết áp, sợ ánh sáng, đau sau xương ức, đau họng, xanh tái, đổ mồ hôi nhiều và nôn.

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC QUÁ LIỀU

- Nếu dùng quá liều, có thể thấy cáo triệu chứng: co mạch da, loét chèn ép, suy tuần hoàn, tăng huyết áp.
- Nếu xảy ra các phản ứng ngoại ý liên quan đến dùng liều cao, khuyến cáo nên giảm liều nếu có thể được.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm kích thích tim mạch, loại trừ glycosid trợ tim.
 ATC Code: C01CA03
 Noradrenalin có tác dụng rất mạnh trên các thụ thể alpha và có tác dụng trung bình trên các thụ thể beta-1. NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free) gây co mạch toàn thân, ngoại trừ mạch vành - được làm giãn gián tiếp do tăng tiêu thụ oxy. Huyết áp tăng tức thời do thuốc mạnh gấp 1,5 lần so với adrenalin.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Không hấp thu qua đường tiêu hóa.
- Nồng độ tạm thời trong huyết tương (thời gian bán hủy khoảng 2 - 3 phút).
- Khử amin và o-methyl hóa qua gốc oxy hóa.
- Đào thải qua thận dưới dạng cáo chất chuyển hóa dạng liên hợp glucuronid hay sulfat.

TƯƠNG KÝ LÝ HÓA

- Không được pha thuốc này với bất kỳ thuốc nào khác, ngoại trừ dung dịch Glucose 5% hoặc NaCl 0,9%.
- Thuốc tương kỵ với các chất có tính kiềm.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC

- Hạn dùng của sản phẩm thuốc ghi trên nhãn để bên: 18 tháng.
- Hạn dùng của thuốc sau hòa tan theo chỉ dẫn: tính ổn định lý - hóa của dung dịch pha (trong glucose 5% hoặc natri clorid 0,9%) giữ được trong 48 giờ ở nhiệt độ 25°C. Tuy nhiên, theo quan điểm vi sinh học và vô trùng, phải dùng ngay sau khi pha thuốc. Nếu thuốc không được dùng ngay sau khi pha, thời gian bảo quản thuốc và tính trạng thuốc được đánh giá tùy từng trường hợp và thường không vượt quá 12 giờ ở nhiệt độ 25°C trong một ống tiêm nhựa gắn vào bơm tiêm điện.
- Hạn dùng của thuốc sau khi mở bao bì thuốc: theo quan điểm vi sinh học và vô trùng, phải dùng ngay sau khi mở ống thuốc. Không dùng ống thuốc đã mở sẵn.

KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ DỤNG. GHI TRÊN BAO BÌ

Sản xuất bởi:
 Laboratoire AGUETTANT
 1 Rue Alexander Fleming, Lyon, 69007 - Pháp

NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites Free),

Dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

TÊN THUỐC

Noradrenaline Base Aguetant (1 mg/ml, Sulphites free), dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng.

THÀNH PHẦN

Mỗi ống 4mL chứa 8mg noradrenalin tartrat tương đương với 4mg noradrenalin base.

Tá dược: Natri clorid, natri hydroxid hoặc hydrochloric acid (pH = 3,0-4,0), nước cất pha tiêm vừa đủ 4ml.

DẠNG BẢO CHẾ CỦA THUỐC

Dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Ống thủy tinh trong suốt 4 ml – Hộp 10 ống.

CHỈ ĐỊNH

Dùng để truyền tĩnh mạch; noradrenalin được dùng trong cấp cứu để điều trị đột quỵ, trong phục hồi và duy trì huyết áp.

LIỀU DÙNG/ CÁCH DÙNG/ ĐƯỜNG DÙNG

Phải dùng bằng đường tĩnh mạch. Thuốc dùng ngoài mạch có thể gây co mạch tại chỗ rất mạnh và có thể gây hoại tử mô. Thường được đề nghị dùng qua đường tĩnh mạch trung tâm.

NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free), theo quy định, phải được pha loãng trước khi truyền vào tĩnh mạch và pha trong dung dịch glucose đẳng trương hoặc trong nước muối sinh lý NaCl 0,9%. Không được pha noradrenalin với các thuốc khác.

Liều lượng cần được cân nhắc tùy theo tình trạng lâm sàng của bệnh nhân. Liều khởi đầu được đề nghị từ 0,05 đến 0,15 µg noradrenalin base/kg/phút (tương đương 0,1 đến 0,3 µg noradrenalin tartrat/kg/phút). Đôi khi cần đến liều 1,5 đến 2,5 µg noradrenalin base/kg/phút (tương đương 3 đến 5 µg noradrenalin tartrat/kg/phút) trong điều trị choáng nhiễm trùng hoặc choáng xuất huyết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Thuốc noradrenalin không có chống chỉ định một khi đã có chỉ định điều trị đặc biệt. Trong trường hợp không có chỉ định đặc biệt, những chống chỉ định sau đây có thể được xem xét:

- Noradrenalin chống chỉ định cho các bệnh nhân huyết áp thấp có suy tuần hoàn đi kèm với giảm thể tích, ngoại trừ khi được dùng như một biện pháp cấp cứu để duy trì hỗ trợ cho động mạch vành và não cho đến khi thiết lập được bồi hoàn thể tích máu.
- Người bệnh thiếu oxy nặng hoặc tăng CO₂ trong máu (dễ gây loạn nhịp tim)
- Người bệnh gây mê bằng cyclopropan hay các thuốc mê nhóm halogen (dễ gây loạn nhịp tim)
- Người bệnh bị huyết khối mạch ngoại biên hoặc mạch mạc treo (tăng thiếu máu cục bộ và làm tổn thương nhồi máu lan rộng hơn).

LABORATOIRE AGUETTANT

Parc Scientifique Tony Garnier

1 rue Alexander Fleming

69007 LYON

Tél. 04 78 61 51 41

Fax 04 78 61 51 21

NORADRENALINE BASE AGUETTANT 1mg/ml

- Chống chỉ định dùng noradrenalin phối hợp với thuốc tê tại chỗ để gây tê ngón tay chân, tai, mũi và bộ phận sinh dục.

NHỮNG LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO KHI DÙNG THUỐC

Cảnh báo:

NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free) có chống chỉ định cho các bệnh nhân huyết áp thấp có suy tuần hoàn đi kèm với giảm thể tích, ngoại trừ khi được dùng như một biện pháp cấp cứu để duy trì hỗ trợ cho động mạch vành và não cho đến khi thiết lập được bồi hoàn thể tích máu.

Thận trọng khi dùng:

Cần thận trọng và tuân thủ nghiêm ngặt chỉ định trong các trường hợp:

Suy chức năng thất trái trầm trọng

Suy mạch vành cấp

Nhồi máu cơ tim gần đây

Rối loạn nhịp tim xuất hiện trong lúc điều trị. Khi có rối loạn nhịp tim, cần giảm liều. Phải kiểm tra huyết áp và nhịp tim liên tục trong lúc truyền noradrenalin. Nếu cần phải dùng NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free) đồng thời với máu toàn phần hoặc huyết tương, phải truyền máu và huyết tương riêng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Có thai

Theo chỉ định của noradrenalin, thuốc này có thể dùng trong giai đoạn mang thai trong trường hợp cần thiết.

Tuy nhiên, cần cân nhắc các đặc điểm dược lực học của thuốc. Noradrenalin có thể làm giảm tưới máu nhau thai và gây chậm nhịp tim thai. Nó cũng có thể có tác dụng gây co tử cung mang thai và dẫn đến ngạt thai ở cuối thai kỳ.

Vì vậy, cần cân nhắc những nguy cơ có thể có này đối với thai nhi so với những lợi ích tiềm năng đối với người mẹ.

Nuôi con bằng sữa mẹ

Không có thông tin về việc sử dụng noradrenalin trong thời gian nuôi con bằng sữa mẹ.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không áp dụng.

TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Không nên kết hợp với các thuốc:

Các thuốc mê halogen hít: gây loạn nhịp thất trầm trọng (do làm tăng kích động tim).

Các thuốc chống trầm cảm imipramin: làm tăng huyết áp đột ngột và có khả năng gây loạn nhịp (ức chế adrenalin hoặc noradrenalin vào các sợi giao cảm).

Các thuốc chống trầm cảm Serotonergic-noradrenergic: làm tăng huyết áp đột ngột và có khả năng gây loạn nhịp (ức chế adrenalin hoặc noradrenalin vào các sợi giao cảm).

NORADRENALINE BASE AGUETTANT 1mg/ml

Cần thận trọng khi kết hợp với các thuốc:

Các thuốc ức chế MAO không chọn lọc (iproniazid): tăng tác động gây áp lực của hệ giao cảm đang ở mức độ trung bình; chỉ nên dùng khi có giám sát y khoa chặt chẽ.

Các thuốc ức chế MAO-A chọn lọc: bằng phép ngoại suy từ các thuốc ức chế MAO không chọn lọc về nguy cơ tăng áp lực; chỉ nên dùng khi có giám sát y khoa chặt chẽ.

Linezolid: bằng phép ngoại suy từ các thuốc ức chế MAO không chọn lọc về nguy cơ tăng áp lực; chỉ nên dùng khi có giám sát y khoa chặt chẽ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Hệ mạch máu: tăng huyết áp động mạch và thiếu ôxy mô; tổn thương thiếu máu cục bộ do tác động co mạch mạnh có thể dẫn đến lạnh và tím tái mắt và các chi.

- Hệ tim: nhịp tim nhanh, nhịp tim chậm (có lẽ là một phản xạ khi huyết áp tăng), loạn nhịp tim, đánh trống ngực, tăng tính co bóp của cơ tim do tác dụng β adrenergic trên tim (tăng co bóp và nhịp tim), suy tim cấp.

- Hệ thần kinh trung ương: lo âu, nhức đầu, run và nôn.

- Hệ tiết niệu: bí tiểu.

- Hệ hô hấp: suy hô hấp.

- Tại chỗ: khả năng kích ứng và hoại tử chỗ tiêm.

- Mắt: glôcôm cấp tính; rất hay gặp trên bệnh nhân có sẵn bản chất giải phẫu đóng góc mỏng mắt-giác mạc.

Dùng thuốc vận mạch liên tục để duy trì huyết áp mà không điều trị bù thể tích máu có thể gây các triệu chứng sau đây:

- co mạch nặng ở nội tạng và ngoại biên

- giảm lưu lượng máu qua thận

- giảm sản xuất nước tiểu

- thiếu ôxy mô

- tăng nồng độ lactat huyết tương.

Trong trường hợp quá mẫn hoặc quá liều, những ảnh hưởng sau đây có thể xuất hiện thường xuyên hơn: tăng huyết áp, sợ ánh sáng, đau sau xương ức, đau họng, xanh tái, đồ mồ hôi nhiều và nôn.

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

QUÁ LIỀU

- Nếu dùng quá liều, có thể thấy các triệu chứng: co mạch da, loét chèn ép, suy tuần hoàn, tăng huyết áp.

- Nếu xảy ra các phản ứng ngoại ý liên quan đến dùng liều cao, khuyến cáo nên giảm liều nếu có thể được.

NORADRENALINE BASE AGUETTANT 1mg/ml

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm kích thích tim mạch, loại trừ glycosid trợ tim.

ATC Code: C01CA03

Noradrenalin có tác dụng rất mạnh trên các thụ thể alpha và có tác dụng trung bình trên các thụ thể beta-1. NORADRENALINE BASE AGUETTANT (1 mg/ml, Sulphites free) gây co mạch toàn thân, ngoại trừ mạch vành - được làm giãn gián tiếp do tăng tiêu thụ oxy. Huyết áp tăng tức thời do thuốc mạnh gấp 1,5 lần so với adrenalin.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Không hấp thu qua đường tiêu hóa.
- Nồng độ tạm thời trong huyết tương (thời gian bán hủy khoảng 2 - 3 phút).
- Khử amin và o-methyl hóa qua gốc oxy hóa.
- Đào thải qua thận dưới dạng các chất chuyển hóa dạng liên hợp glucuronid hay sulfat.

TƯƠNG KÝ LÝ HÓA

- Không được pha thuốc này với bất kỳ thuốc nào khác, ngoại trừ dung dịch Glucose 5% hoặc NaCl 0,9%.
- Thuốc tương kỵ với các chất có tính kiềm.

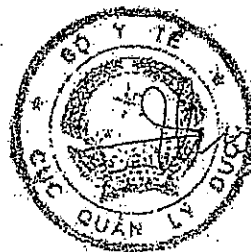
ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC

- Hạn dùng của sản phẩm thuốc ghi trên nhãn để bán: 18 tháng.
- Hạn dùng của thuốc sau hòa tan theo chỉ dẫn: tính ổn định lý - hóa của dung dịch pha (trong glucose 5% hoặc natri clorid 0,9%) giữ được trong 48 giờ ở nhiệt độ 25°C. Tuy nhiên, theo quan điểm vi sinh học và vô trùng, phải dùng ngay sau khi pha thuốc. Nếu thuốc không được dùng ngay sau khi pha, thời gian bảo quản thuốc và tình trạng thuốc được đánh giá tùy từng trường hợp và thường không vượt quá 12 giờ ở nhiệt độ 25°C trong một ống tiêm nhựa gắn vào bơm tiêm điện.
- Hạn dùng của thuốc sau khi mở bao bì thuốc: theo quan điểm vi sinh học và vô trùng, phải dùng ngay sau khi mở ống thuốc. Không dùng ống thuốc đã mở sẵn.

KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ DỤNG GHI TRÊN BAO BÌ

Sản xuất bởi: **Laboratoire AGUETTANT**
Parc Scientifique Tony Garnier-
1 rue Alexander Fleming - 69007 - Lyon - Pháp.



TUQ. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

LABORATOIRE AGUETTANT

Parc Scientifique Tony Garnier

1 rue Alexander Fleming

69007 LYON

Tél. 04 78 61 51 41

Fax 04 78 61 51 21

Trang 4/4

W